

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2022/HS-ST**
Ngày 20-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mộng Lành và bà Trần Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Khánh Trường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 29/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/HSST-QĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021, thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 09/TB-TA ngày 27 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05 ngày 29 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tăng Công H**, sinh năm 1987 tại huyện A B, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp K, xã Đ T, huyện A B, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Công H, sinh năm 1954 và bà Phan Thị T, sinh năm 1958; có vợ tên Lê Thị Thùy L, sinh năm 1989 và 01 người con sinh năm 2011; tiền án: Không có. tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Biên từ ngày 18/02/2021 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Lê Thị Thùy L, sinh năm 1989. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Ấp T H, xã M T, Thành phố L X, tỉnh An Giang.

Những người làm chứng:

1. Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Trú tại: Khu phố C, thị trấn T, huyện A B, tỉnh Kiên Giang.

2. Trương Cao Hoàng P, sinh năm 1971 (Vắng mặt)
Trú tại: Khu phố C, thị trấn T, huyện A B, tỉnh Kiên Giang.
3. Hồ Văn T, sinh năm 1975 (Vắng mặt).
Trú tại: Khu phố Đ, thị trấn T, huyện A B, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 16/02/2021, có một số điện thoại lạ gọi cho Tăng Công H hỏi có mua ma túy sử dụng không, H đồng ý. Đến khoảng 08 giờ ngày 18/02/2021, H dùng số điện thoại 0948123843 liên lạc với số điện thoại lạ hôm trước hỏi mua ma túy. Sau khi trao đổi xong, H mượn xe mô tô biển kiểm soát 68T5-8992 của Lê Thị Thùy L (người sống chung như vợ chồng) nói là đi kiểm ghe biển đi làm ngư phủ nhưng H điều khiển xe đi đến Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang gặp một thanh niên lạ mặt (không rõ nhân thân lai lịch) đưa 2.400.000 đồng tiền mua ma túy. Thông qua trao đổi, H đến một cây cột điện lấy 01 gói thuộc lá hiệu JET, bên trong có 02 bịch nylon chứa ma túy. H lấy 02 bịch ma túy vào người, quăng bỏ vỏ thuốc JET rồi quay trở về phòng trọ số 5, nhà trọ Mai Phương ngụ Khu phố 5, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Tại đây, H chiếc 02 bịch ma túy vừa mua thành 03 bịch, bỏ một ít vào nỏ sử dụng một mình. Lúc này, Lê Thị Thùy L đi làm về, H rủ Linh sử dụng ma túy chung, cả hai cùng sử dụng ma túy khoảng 15 phút sau thì nghỉ.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, H lấy 03 bịch ma túy bỏ vào người rồi đi bộ định qua rủ người bạn tên N (không rõ nhân thân lai lịch) đang thuê trọ ở Phòng trọ số 4, nhà trọ Huỳnh Dung ngụ Khu phố 5, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Khi đang trên đường đi thì bị lực lượng Công an bắt quả tang H đang tàng trữ trong người 03 bịch ny lon chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là ma túy. Khám xét khẩn cấp phòng trọ số 5, nhà trọ Mai Phương ngụ Khu phố 5, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang thu giữ một bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bên trong nỏ thủy tinh có chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là ma túy.

Tại Kết luận giám định số 194/KL-KTHS ngày 22/2/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

Các hạt tinh thể rắn, không đồng nhất chứa trong 03 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi

giám định là 9,9977 gam.

Tại Kết luận giám định số 288/KL-KTHS ngày 23/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

Các hạt tinh thể rắn, không đồng nhất chứa trong nỏ thủy tinh hình bầu dục được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0120 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (Một) bịch nylon trong suốt có một sọc màu đỏ được hàn kín kích thước 4,5cm x 4,5cm chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất; 01 (Một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm chai thủy tinh hình tròn màu trắng có gắn nắp nhựa tròn màu đỏ, nỏ thủy tinh cong, nỏ thủy tinh hình bầu dục, ống hút nhựa màu đỏ; 01 (Một) bóp da màu nâu, viền đỏ-trắng ghi dòng chữ “Bovi’s Bfashion” kích thước 23 cm x 0,93cm.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSHAB ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, đề nghị tuyên bố bị cáo Tăng Công H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Tăng Công H từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo Tăng Công H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) túi giấy màu trắng được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hoàng Nam; người chứng kiến Phạm Thuận Lợi; có hình dấu tròn đỏ ghi chữ Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang niêm phong mẫu vật, vụ số 194/2021.Theo Kết luận Giám định số 194/KL-KTHS, ngày

22/02/2021 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong túi giấy có 03 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là **9,9977 gam**. Các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là **9,9391 gam** (đựng trong 03 bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 194/2021.

01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Lê Đức H; người chứng kiến Phạm Thuận L; có hình dấu tròn đỏ ghi chữ Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang niêm phong mẫu vật, vụ số 288/2021. Theo Kết luận Giám định số 288/KL-KTHS, ngày 20/3/2021 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong túi giấy là một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa màu trắng, có nắp đậy màu trắng viền xanh; 01 ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 nỏ thủy tinh hình bầu dục bên trong nỏ chứa các hạt tinh thể rắn, không đồng nhất gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là **0,0120 gam**. Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động HUAWEI, màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI 867245032904867, 867245032904875, bên trong có gắn sim thuê bao 0948123843.

Bị cáo Tăng Công H trình bày: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Tăng Công H nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về gia đình chăm sóc vợ, con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa đã làm rõ:

Do muốn có ma túy để sử dụng, khoảng 08 giờ ngày 18/02/2021, Tăng Công H liên lạc với một người lạ mặt (không rõ nhân thân lai lịch) ở Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang mua 2.400.000 đồng ma túy đá bỏ vào người đem về nhà trọ Mai Phương ngụ Khu phố 5, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Tăng Công H chiết ma túy vào 03 bịch nylon và để một ít vào nỏ thủy tinh, rủ Lê Thị Thùy L cùng sử dụng. Sau khi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trong nỏ thủy tinh còn dư lại một ít ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng theo kết luận giám định là **0,0120 gam**. Sau đó, Tăng Công H bỏ 03 bịch ma túy vào người đi qua nhà trọ Huỳnh Dung ngụ Khu phố 5, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tìm người bạn thì bị Lực lượng Công an huyện An Biên bắt quả tang H đang tàng trữ 03 bịch ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng theo Kết luận giám định là **9,9977 gam**. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên truy tố bị cáo Tăng Công H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi pháp luật cấm và vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì ham chơi, đua đòi mà bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức cho các đối tượng nghiện ma túy để sử dụng trái phép. Bị cáo biết rõ tác hại của việc sử dụng trái phép sẽ gây ra nhiều hệ lụy cho xã hội, gây ảnh hưởng sức khỏe, kinh tế, còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật khác, làm mất an ninh trật tự xã hội và bất bình trong nhân dân. Do đó, cần xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả bị cáo đã gây ra để bị cáo có đủ thời gian cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho những người khác có ý định tương tự như bị cáo.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Thị Thùy L, Cơ quan Công an huyện An Biên đã ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định pháp

luật.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiêu hủy các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội theo biên bản chuyển vật chứng theo lệnh nhập kho vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Tăng Công H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tăng Công H 04 (Bốn) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tăng Công H 02 (Hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Tăng Công H phải chấp hành 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 18/02/2021.

2. Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) túi giấy màu trắng được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hoàng N; người chứng kiến Phạm Thuận L; có hình dấu tròn đỏ ghi chữ Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang niêm phong mẫu vật, vụ số 194/2021. Theo Kết luận Giám định số 194/KL-KTHS, ngày 22/02/2021 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong túi giấy có 03 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là **9,9977 gam**. Các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là **9,9391 gam** (đựng trong 03 bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 194/2021.

01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Lê Đức Huy; người chứng kiến Phạm Thuận Lợi; có hình dấu tròn đỏ ghi chữ Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang niêm phong mẫu vật, vụ số 288/2021. Theo Kết luận Giám định số 288/KL-KTHS, ngày 20/3/2021 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong túi giấy là một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa màu trắng, có nắp đậy màu trắng viền xanh; 01 ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 nỏ thủy tinh hình bầu dục bên trong nỏ chứa các hạt tinh thể rắn, không đồng nhất gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là **0,0120 gam**. Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động HUAWEI, màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI 867245032904867, 867245032904875, bên trong có gắn sim thuê bao 0948123843.

Các vật chứng nêu trên được thể hiện theo quyết định chuyển giao vật chứng số 28/QĐ-VKS-HS ngày 14/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tăng Công H chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- NTG; CA huyện An Biên;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (Việt).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Thị Gấm